

**TỜ KHAI CHUYỂN DỊCH NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ
NHÀ ĐẤT**

I- PHẦN TỰ KẾ KHAI

1/ Bên giao quyền sử dụng nhà đất:

- Tên đơn vị, cá nhân: Nguyễn Văn Cờ

CMND số 14149679 ngày _____ Nơi cấp Hải Phòng

- Địa chỉ cư trú 150 ĐBP Thị xã Hải Phòng

2/ Bên nhận quyền sử dụng nhà đất

- Tên đơn vị, cá nhân Trần Văn Khoa

CMND số 141436519 ngày _____ Nơi cấp Hải Phòng

- Địa chỉ cư trú 116 Điện Biên Phủ Phạm Ngũ Lão TXHD

3/ Ngày làm giấy tờ chuyển dịch giữa hai bên:

20-2-1995

4/ Nội dung chuyển dịch (mua, bán, nhượng, đổi, thuê kè...)

mua

5/ Chi tiết nhà đất chuyển dịch:

- Nhà:

+ Loại nhà cấp kè diện tích 19 m²

+ Chất lượng nhà lợp ngói

- Đất: + Địa chỉ nhà đất chuyển dịch 150 ĐBP Phạm Ngũ Lão TXHD

+ Diện tích đất chuyển dịch _____

+ Loại đất, hạng đất, vị trí đất Loại II

- Trị giá nhà đất theo giá thị trường Hải Phòng

Ngày 20 tháng 2 năm 1995

Người khai
(Kí, ghi rõ họ, tên)

Khoa
Trần Văn Khoa

2/ Thực trạng nhà đất:

- Đất

+ Loại đất, hạng đất, vị trí đất

But
No Thank But

CỤC THUẾ HẢI HƯNG

TAM
CHỨNG THƯ

LOẠI

100.000đ

HỢP ĐỒNG
BÁN NHÀ VÀ CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

- Ông và tên chồng: *Nguyen Van Nho* tuổi: 1934 CMTND số 140204478
- Nghề nghiệp: *Lái xe*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *150 Đường DBP - Phường Lao - TXHD*
- Họ và tên vợ: *Nguyen Thi Hoa* tuổi: 1939 CMTND số 141444679
- Nghề nghiệp: *Nội trợ*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *150 Đường DBP - Phường Lao - TXHD*
- Là chủ sở hữu hợp pháp ngôi nhà số: *150* phố: *Đường Điện Biên Phủ*
- Phường: *phường Lao* Thị xã Hải Dương, được xây trên thửa đất số: *17* Tờ bản đồ số: *7* diện tích đất theo giấy cấp: *69,5* m².
- Các bất động sản đem bán và phần diện tích đất chuyển dịch quyền sử dụng cho bên mua gồm: nhà chính: *1* m², nhà phụ: *1* m² thuộc thửa đất số: *17*
- Tờ bản đồ số: *7* diện tích đất chuyển dịch: *19,5* m²
- Thực trạng chất lượng của tài sản chuyển dịch

Đất chưa có nhà

- Các điều kiện sử dụng chung (nếu có)
- Các giấy tờ chứng minh, quyền sở hữu, nhà, quyền sử dụng đất hợp pháp gồm có:

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thị xã Hải Dương
Đất có số 01 ND-XN - UBND tại xã HD cấp 18/10/1995

BÊN MUA

- Họ và tên chồng: *Trần Văn Khoa* tuổi: 1969 CMTND số: 141436519
- Nghề nghiệp: *Thợ may*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *116 - Điện Biên Phủ - Phường Lao - TXHD*
- Họ và tên vợ: *Nguyễn Thị Diệu* tuổi: 20 CMTND số:
- Nghề nghiệp: *Nội trợ*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *116 - Điện Biên Phủ - Phường Lao - TXHD*
- Đã đồng ý mua toàn bộ các bất động sản kèm theo quyền sử dụng đất đã nêu ở phần trên hợp đồng này.

- Giá cả hai bên đã thỏa thuận là: *20.000.000đ*

Viết bằng chữ: *hai mươi triệu đồng chẵn*

Tiền ngân hàng nhà nước Việt nam.

Trị giá tài sản chuyển dịch tại thời điểm trừ: ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng

Viết bằng chữ: ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng

Bên mua đã trả đủ tiền cho bên bán, bên bán đã giao nhà đất cho bên mua sở hữu và sử dụng kể từ ngày lập xong hợp đồng này:

Hợp đồng này được lập thành 02 bản, có nội dung, giá trị như nhau tại phòng công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Hải Hưng.

Ngày 20 tháng 02 năm 1995

NGƯỜI BÁN KÝ TÊN

NGƯỜI MUA KÝ TÊN

Hoa Văn Hoàng

Phan Văn Khoa

CHỨNG NHẬN CỦA PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC

Hải Hưng, Ngày 20 tháng 02 năm 1995

Tôi: Ông Nguyễn Văn Dũng chức vụ: công chứng viên

Phòng công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Hải Hưng chứng nhận:

— Ông: Nguyễn Văn Dũng tuổi 1934 CMTND số: 140 201 178
cấp tại: Hải Hưng, hiện đang ký hộ khẩu thường trú tại:

150 - ĐBP - Thị xã HD - Lái Xé

— Bà: Nguyễn Thị Hòa tuổi 1939 CMTND số: 141 449 679
cấp tại: Hải Hưng, hiện đang ký hộ khẩu thường trú tại:

150 Đường Điện Biên Phủ - Phường Nguyễn Lạc - TXHD

— Ông: Trần Văn Khoa tuổi 1969 CMTND số: 141 435 519
cấp tại: Hải Hưng, hiện đang ký hộ khẩu thường trú tại:

146 - Điện Biên Phủ - Phường Nguyễn Lạc - TXHD

— Bà: / tuổi CMTND số: /
cấp tại: /, hiện đang ký hộ khẩu thường trú tại:

Trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và bình đẳng đã ký hợp đồng mua bán này trước sự chứng kiến của tôi, Hai bên đã được đọc lại bản hợp đồng và nghe giải thích các nội dung pháp lý của hợp đồng.

Tôi đã kiểm tra cơ sở pháp lý của hợp đồng và năng lực hành vi của các bên đương sự.

— Ghi vào sổ lưu

CHỮ KÝ VÀ HỌ TÊN NGƯỜI LÀM CÔNG CHỨNG

— Quyền số: 04

— Trang số: 136

— Số 1.10 1437

— Thu lệ phí công chứng

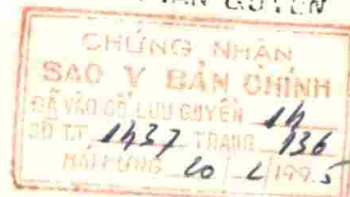
Hai trăm ngàn đồng



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN-VĂN-GUYỄN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN-VĂN-GUYỄN



NHỮNG ĐIỀU PHẢI THI HÀNH

- 1 - Người được cấp giấy này phải là công dân Việt Nam.
- 2 - Không được tự ý xây dựng nhà ở hoặc sửa chữa nhà làm thay đổi địa tích, cấu trúc nhà đất phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép và phải báo với UBND thị xã điều chỉnh lại giấy chứng nhận sử dụng đất.
- 3 - Khi chuyển đổi nhà đất phải công khai ra đời "thị trấn" xã lập thành 1 nơi "thị trấn" trước bị san lấp, bị biến thành chợ, chợ cũ, chợ mới, nhưng hàng lễ, nhà đất bỏ ao cho người khác.
- 4 - Khi có sự xây dựng bổ sung, san lấp hồ ao hoặc sửa chữa nhà làm thay đổi địa tích, cấu trúc nhà đất phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép và phải báo với UBND thị xã điều chỉnh lại giấy chứng nhận sử dụng đất.
- 5 - Giấy chứng nhận này làm thành hai bản.
 - Một bản người được cấp giấy giữ.
 - Một bản lưu tại phòng giao thông xây dựng thị xã.

ỦY BAN NHÂN DÂN

THE NEW ERA BEGGING

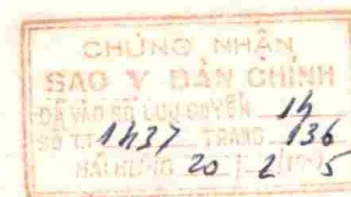
SD...ND-ND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG TẠM THỜI ĐẤT Ở



HỌ VÀ TÊN Nguyễn Thị Hòa
 BƯỞNG PHỐ (THÔN) Điện Biên Phủ
 PHƯỜNG (XÃ) Phạm Ngũ Lão



CÔNG CHỨNG VIỆN
NGUYỄN VĂN QUYÊN

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HẢI DƯƠNG

Chứng nhận ông, bà Nguyễn Thị Hoa sinh năm 60 tuổi
 CMTND số _____ Nghề nghiệp Nội trợ
 và vợ (hoặc chồng) Nguyễn Văn Hoàng sinh năm 62 tuổi
 Hiện thường trú tại số 150 đường phố (thôn) Diên biên Phú
 Phường (xã) Phạm Ngũ Lão Thị xã Hải Lăng
 Được phép sử dụng tạm thời những thửa đất ruộng công hay vắng chủ kê sau đây:

A- RUỘNG ĐẤT HỒ AO

Vị trí ruộng đất hồ ao	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Loại ruộng đất hồ, ao
150 Đền biên Phú ²	17	7	69,5	Đất 0 ²
phân gặt cho ở những ruộng		Đ 10 ha	19,5 ha	
		Còn	50 ha	
Tan Mân				

Số điện lịch ghi bằng chữ: Sáu triệu chín trăm mười

2 - NHỮNG TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CÓ TRÊN MẶT ĐẤT

- Nhà ở: Loại nhà Xây số tầng 01
Số phòng 01 Mái Thép
- Nhà phụ: Xây 07 ngõ

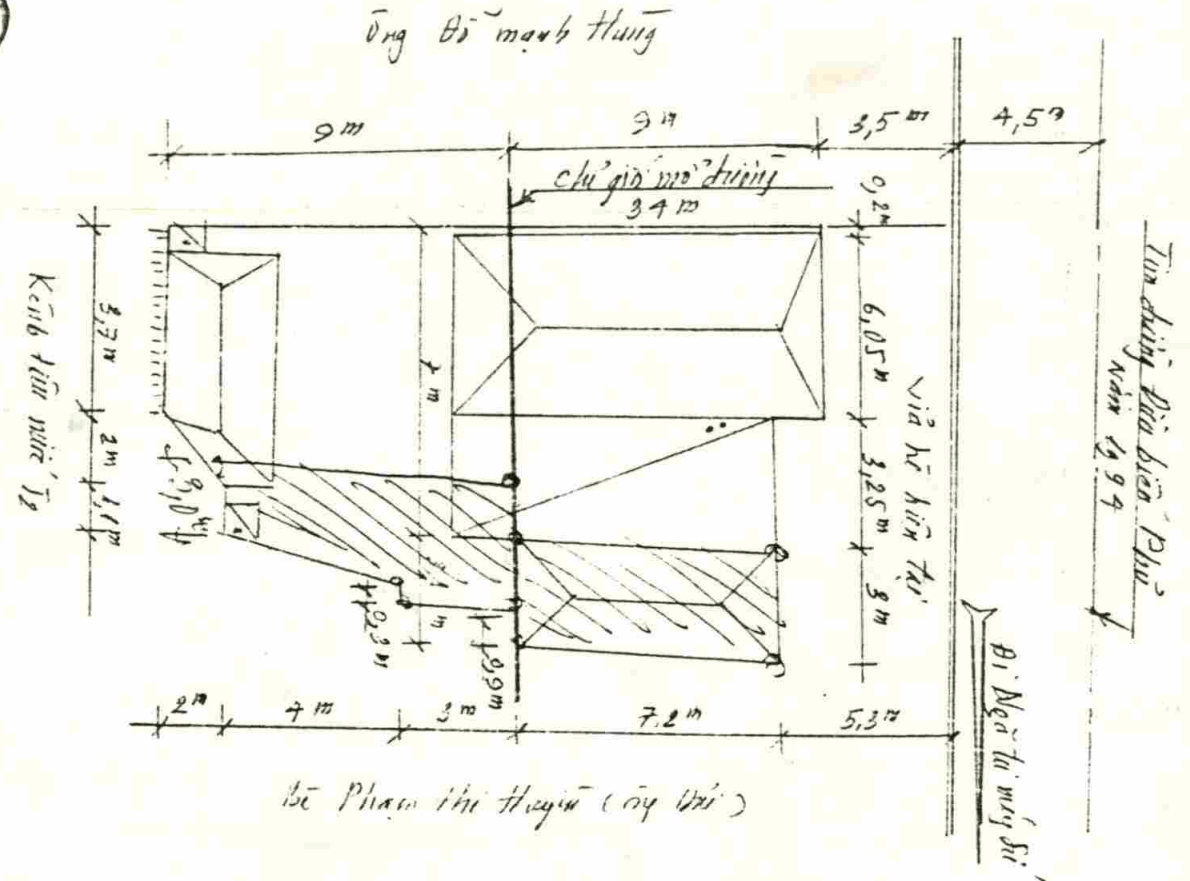
C - NGUỒN GỐC NHÀ, ĐẤT, HỒ, AO

Mưu do của ông Bùi Đức Văn và từ từ 2 người thì Mua ngày 24-5-1971. Đã đưa về KC thì và 1 giờ sáng bị gậy chửi nhào ra đường số 1: 1630 NĐ ngày 24-7-1971.

May là thất lạc giấy in lung tít, nên tôi và tôi liền
cập lại bản thủ nhất cho gia đình là thầy cô không

D SƠ ĐỒ HIỆN TRẠNG NHÀ VÀ ĐẤT

(Số đó này chỉ có tính hướng dẫn)



E - PHẦN ĐIỀU CHỈNH LẠI HIỆN TRẠNG DIỆN TÍCH NHÀ VÀ ĐẤT

Ngày 22-9-1980 Thủ tướng chấp thuận của Ban 150 m

Ngày 02 - 12 - 1975 ở huyện vùng của Bà Nguyễn thị Đò 82 m²

Cán bộ địa phương vụ

Phòng giao thông và vận tải

Hà Nội ngày 18 tháng 7 năm 1945
xác định UBND thị xã Hà Đông

USND thi su Thi Duraug

TỜ KHAI NỘP THUẾ CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

A- PHẦN TỰ KÊ KHAI

- 1/ Họ tên người chuyển quyền sử dụng đất:
(Tên tổ chức, nếu là tổ chức) _____
--- Nguyễn Văn Mạnh ---
- 2/ Địa chỉ _____
--- 150, Đường Bùn phèn, phường Nguyễn Lữ ---
- 3/ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 12 ngày 18
tháng 1 năm 15 do UBND thị xã Cần cấp)
(cơ quan cấp)
- Lô đất số 17 số địa chính (hay bản đồ địa chính xã
phường, thị trấn) _____
- 4/ Diện tích đất chuyển quyền sử dụng _____ m²
- Chuyển nhượng 19,5 m²
- Chuyển đổi _____ m²
- 5/ Loại đất, hạng đất, vị trí đất Loại II, vị trí 1
- 6/ Đất đã nộp tiền sử dụng đất hay chưa _____
- 7/ Đất chuyển quyền sử dụng đất lần thứ nhất
- 8/ Giấy phép thay đổi mục đích sử dụng đất (nếu có) không
- 9/ Trị giá đất hoặc chênh lệch chuyển đổi (nếu có) _____
--- Hai triệu đồng chẵn ---

Tôi xin cam đoan việc kê khai trên đây là đúng sự thật và hợp pháp và xin nộp thuế đầy đủ đúng hạn ./.

KÁC NHAN VÉ NGƯỜI KHAI CỦA
UBND XÃ, PHƯỜNG.
(Ký, đóng dấu)

Ngày 21 tháng 2 năm 1995
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phan Văn Phan

Ngày 20/02/1995

Nguyễn Văn Mạnh
K.T CHỦ TỊCH
PHỦ CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Mạnh

B- PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THUẾ

- 1/ Diện tích đất chuyển quyền sử dụng 12.1 m²
- Chuyển nhượng 12.1 m²
- Chuyển đổi ----- m²
- 2/ Loại đất, hạng đất, vị trí đất: La 47 -----

- 3/ Đất đã nộp tiền sử dụng đất hay chưa -----
- 4/ Giá đất tính thuế 80.000^đ đ/m²
- 5/ Chuyển quyền sử dụng đất lần thứ IV -----
- 6/ Trị giá đất chịu thuế chuyển quyền ----- đồng
- 7/ Thuế suất 5% %
- 8/ Số thuế phải nộp 764.000^đ đồng
- 9/ Số thuế được giảm hoặc miễn theo luật ----- đồng
- 10/ Số thuế còn phải nộp: 764.000^đ -----
- (Viết bằng chữ (Bảy trăm sáu mươi ngàn) -----)

Cán bộ kiểm tra tính thuế
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Bùi
Ngô Thanh Bình

Ngày 20 tháng 2 năm 1995
Thủ trưởng cơ quan thuế
(ký tên, đóng dấu)

Xuân